UBND QUẬN HỒNG BÀNG
TRƯỜNG MẦM NON HÙNG VƯƠNG

KẾ HOẠCH
Phát triển giáo dục trường Mầm non Hùng Vương
Năm học 2023 - 2024

I. Một số thông tin
1. Số trẻ trên địa bàn phường:

STT	Trẻ sinh năm	Số trẻ trên địa bàn phường	Số trẻ đến trường, lớp		Số trẻ chưa đi học
			Trẻ học tại các cơ sở GDMN trên địa bàn phường	Trẻ đi học nơi khác (phường khác, quận khác)	
1	2018	212	163	7	42
2	2019	190	113	11	66
3	2020	149	61	0	88
4	2021	108	6	1	101
5	2022	20	0	0	20
6	2023	0	0	0	0
Tổng		**679**	**343**	**19**	**317**

2. Số trẻ trên địa bàn tại đơn vị được phân công quản lý:
- Trẻ trên địa bàn phường Hùng Vương:

STT	Trẻ sinh năm	Số trẻ trên địa bàn trường quản lý		Số trẻ đến trường, lớp (các tổ do trường quản lý)				Số trẻ chưa đi học
			Trẻ học tại trường	Trẻ học tại các cơ sở GDMN khác trong phường	Số trẻ đi học phường khác trong quận	Số trẻ đi học quận khác	Số trẻ quận khác học tại trường	
1	2018	212	136	27	6	1	08	42
2	2019	190	104	9	10	1	02	66
3	2020	149	33	28	0	0	02	88
4	2021	108	0	6	1	0	0	101
5	2022	20	0	0	0	0	0	20
6	2023	0	0	0	0	0	0	0
Tổng		**679**	**273**	**70**	**17**	**02**	**12**	**317**

- Tổng số phòng học: 12.
- Tổng số phòng chức năng: 8 (trong đó phòng thể chất: 1; phòng NK: 1).
- Tổng diện tích các phòng chức năng: 900m2.

II. Kế hoạch
1. Số nhóm, lớp, số trẻ:

Nội dung	NHÀ TRẺ							
	Bột, cháo		Cơm nát		Cơm thường		Cộng	
	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp
Thực hiện 2022 - 2023					35	1	35	1
Kế hoạch 2023 - 2024					25	1	25	1
Tổng DT các phòng học						79		79
Bình quân số m^2/trẻ năm học 2023-2024						3,16		3,16

Scanned with CamScanner

MẪU GIÁO								
Nội dung	3 tuổi		4 tuổi		5 tuổi		Cộng	
	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp
Thực hiện 2022 - 2023	106	3	144	4	163	4	413	11
Kế hoạch 2023 - 2024	75	3	120	4	144	4	339	11
Tổng DT các phòng học	237		316		316		869	
Bình quân số m^2/trẻ năm học 2023 - 2024	**3,16**		**2,63**		**2,19**		**2,56**	

Tổng số trẻ toàn trường						
Nội dung	Nhà trẻ		Mẫu giáo		Cộng	
	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp
Thực hiện 2022 - 2023	35	1	413	1	448	12
Kế hoạch 2023 - 2024	25	1	339	11	364	12

2. Lao động:

Thành phần chi tiết	Thực hiện năm học 2022-2023		Kế hoạch 2023 - 2024	So sánh		Đề nghị bổ sung lao động 2023 - 2024	Lý do đề nghị bổ sung
	Biên chế	Hợp đồng		Thừa	Thiếu		
1. Ban Giám hiệu	**3**	0	**3**		0	0	
2. Giáo viên	**23**	**0**	**24**		**1**	**1**	Có 1 GV luân chuyển tháng 4/2023
- GV nhà trẻ (không quá 2,5 GV/lớp)	2	0	2				
- GV mẫu giáo (không quá 2,2 GV/lớp)	21	0	22		1	1	Có 1 GV luân chuyển tháng 4/2023
3. Nhân viên:	**1**	0	**1**		**0**	**0**	
- Văn phòng *(KT, VT, YT, TQ)*	1	0	1		0	0	
4. Tổng số (1+2+3)	**27**	**0**	**28**		**1**	1	
5. NV nấu ăn	**0**	**8**	**8**		**0**	**0**	
6. NV bảo vệ	**0**	**2**	**2**		**0**	**0**	
7. Tổng 4+5+6	**27**	**10**	**38**		**1**	**1**	

*** Ghi chú:**

I. Từ khi giao định biên cho nhà trường năm học 2022 - 2023 hết năm học 2023 -2024 không có người biên chế nghỉ hưu:

Thiếu 1 giáo viên (do 1 giáo viên luân chuyển tháng 4/2023)

II. Số nhân viên nấu ăn hưởng chế độ 1,86 từ ngân sách thành phố là 8 người, cụ thể:

1. Vũ Thị Ánh Tuyết
2. Nguyễn Thị Bích Ngân
3. Vũ Thị Mong
4. Nguyễn Thùy Linh
5. Nguyễn Thị Hiệp

Scanned with CamScanner

6. Đỗ Hoài Mậu
7. Trần Thị Nhung.
8. Phạm Lệ Hằng.

So với quy định: Không thiếu.

Hồng Bàng, ngày 19 tháng 4 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON HÙNG VƯƠNG

Vũ Thị Thu Hà

Scanned with CamScanner